

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **LTN** - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh **NTX** - Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị LTN và anh NTX.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị LTN và anh NTX.

- *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị LTN trực tiếp nuôi dưỡng cháu NXT, sinh ngày 20/3/2004. Anh NTX trực tiếp nuôi

dưỡng cháu NHL, sinh ngày 25/6/2012. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị LTN, anh NTX có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Chị LTN và anh NTX thống nhất thỏa thuận: Tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Hai bên thỏa thuận chị LTN chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị LTN đã nộp tạm ứng án phí.

Trả lại cho chị LTN 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số: AA/2019/0005326 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND xã Y, huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hoàng